TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Điểu Hoàng.
2. Ông Dương Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Quách Kim Lân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 659/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Vũ Đ**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn 3, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Chị **Võ Thị Trúc G**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: KDC 1, ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; chị G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2019; bản tự khai ngày; các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn là anh Nguyễn Vũ Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị G tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/3/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên bất đồng quan điểm sống với nhau, bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy con cái, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận với nhau nên hai vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt và trở nên trầm trọng. Anh đã nhờ gia đình hai bên hòa giải nhưng không được nên anh và chị G đã không còn chung sống từ năm 2013 cho đến nay. Nay anh nhận thấy tình cảm gia đình không thuận hòa, không thể hàn được vợ chồng, mục đích hôn nhân không Đ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị G.

Về con chung: Anh và chị G có 01 con chung tên là Nguyễn Cao L, sinh ngày 16/9/2011. Anh đồng ý giao con chung cho chị G nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Võ Thị Trúc G: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tống Đ và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị G vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của chị G.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống Đ cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Vũ Đ. Cho anh Đ được ly hôn với chị Võ Thị Trúc G.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cao L, sinh ngày 16/9/2011 cho chị G trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Vũ Đ chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn chị Võ Thị Trúc G hiện cư trú tại ấp 1, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Anh Đ yêu cầu khởi kiện ly hôn với chị Hà, yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Anh Nguyễn Vũ Đ là nguyên đơn; chị Võ Thị Trúc G là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Võ Thị Trúc G nhưng chị G vắng mặt mà không có lý do chính đáng; anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về hôn nhân: Qua lời khai của các đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị G và anh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/3/2011. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột trong cuộc sống; anh Đ và chị G hiện nay không còn chung sống với nhau. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng quy định "*Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*". Xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh Đ, chị G lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Đ yêu cầu ly hôn nên chấp nhận cho anh Đ được ly hôn với chị G theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Anh Đ và chị G có 01 con chung tên là Nguyễn Cao Long, sinh ngày 16/9/2011. Qua kết quả xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ ở địa phương thể hiện trong thời gian không còn chung sống với nhau, chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Long. Hiện nay cháu L đang phát triển bình

thường, khỏe mạnh, đang theo học trường tiểu học Nguyễn Đình Chiểu tại xã P và có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị G. Chị G có công việc và có thu nhập ổn định. Xét thấy chị G đủ điều kiện để đảm bảo việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử giao các con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Anh Nguyễn Vũ Đ chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 10, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1) Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Vũ Đ. Anh Nguyễn Vũ Đ được ly hôn với chị Võ Thị Trúc G.

2) Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cao L, sinh ngày 16/9/2011 cho chị G trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3) Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4) Về án phí: Anh Nguyễn Vũ Đ phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ

thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai số 0002800 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán. Anh Đ phải nộp thêm 300.000 đồng.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn